

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày 10/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Hùng Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Lê Đình Hưng;

2- Ông Phạm Văn Miên.

Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: ông Đinh Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Xuân Chung, sinh năm 1996 tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân T và bà Nguyễn Thị Thanh T; Tiền án: có 01 tiền án về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Tiền sự: không; nhân thân: bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2017 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Lê Thành N, sinh năm 1988, địa chỉ: làng B, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* anh Nguyễn Anh V, sinh năm 1987, địa chỉ: làng B, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/11/2017, Phạm Xuân C đang ở nhà tại thôn T, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì nhận được tin nhắn của Lê Thành N (sinh năm 1988, trú tại Làng B, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) với nội dung : “Còn đồ không, để anh hai cái” (Đồ tức là ma túy). Nhận được tin nhắn C hiểu

ngay là N hỏi còn ma túy không, bán cho N 02 gói, C nhẩn tinh trả lời : “Còn, chờ tũ”. Sau đó, C và N thống nhất với nhau là N chạy từ Làng B xuống, C chạy từ nhà lên để gặp nhau trao đổi, mua bán. Sau khi thỏa thuận xong, C vào phòng ngủ lấy 02 gói ma túy mà C cất giấu trước đó cầm đi ra đường đón xe nhờ đi lên tới cây xăng làng K thuộc thôn Ia L, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì xuống xe và gọi điện thoại thông báo cho N biết địa điểm mình đang đứng đợi. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày thì N (đi cùng Nguyễn Anh V) đến gặp C, C đưa cho N hai gói chất ma túy và N đưa cho C 500.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bắt quả tang. Khi bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ của Lê Thành N 02 gói chất rắn màu trắng dạng tinh thể được gói bằng nilon, hàn kín các đầu (nghĩ là ma túy) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, thu giữ của Phạm Xuân C số tiền 500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO.

Tại Kết luận giám định số 18/KLGD ngày 07/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 (Hai) gói nilon trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,2750 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản Cáo trạng số: 08/CTr- VKS ngày 15/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Xuân C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Xuân C đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Xuân C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Xuân C từ 30 đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản nên đề nghị không áp dụng phạt tiền bổ sung.

Về tang vật vụ án, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,2326g;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO mà C đã sử dụng làm phương tiện tiện phạm tội;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA mà Lê Thành N đã sử dụng làm phương tiện tiện liên lạc với C để mua ma túy.

- Đối với 500.000 đồng C bán ma túy mà có. Số tiền này là của N, tuy nhiên N dùng số tiền này vào việc phạm pháp, do đó cũng cần phải tịch thu để sung quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo thừa nhận có hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ để nhận định: Khoảng 19h00' ngày 29/11/2017, Phạm Xuân C đang bán trái phép 02 gói ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,2750 gam cho Lê Thành N với giá 1.000.000 đồng thì bị bắt quả tang. Khi thực hiện hành vi phạm tội đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực hành vi đầy đủ.

Hành vi của bị cáo xảy ra vào ngày 27/11/2017, thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực pháp luật. Do đó, hành vi của bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Đối chiếu giữa khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 với khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 không có quy định nào có lợi cho bị cáo nên không cần thiết phải áp dụng. Tuy nhiên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Phạm Xuân C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 vẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy rằng, Methamphetamine (ma túy đá) là loại chất ma túy gây nghiện hướng thần rất mạnh và rất độc, do Nhà nước độc quyền quản lý. Việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật. Hậu quả của hành vi này là làm gây nghiện người sử dụng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe cho người sử dụng, gây ra nhiều bệnh tật trong xã hội (đặc biệt là HIV, AIDS), là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội, làm băng hoại giá trị đạo đức, nhân phẩm con người, bị đạo đức xã hội cực lực lên án. Tuy nhiên, với mục đích vụ lợi, muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp hậu quả, bất chấp pháp luật, đã bán ma túy cho người khác kiếm tiền tiêu xài. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm khắc nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự

năm 1999; Cha mẹ của bị cáo đều là người có công cách mạng, đều được Nhà nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; trọng lượng ma túy mà bị cáo mua bán không lớn.

Bị cáo có 01 tiền án về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xử phạt 20 tháng tù tại Bản án số 45/2015/HSST ngày 25/11/2015, bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 11/5/2017, là tình tiết tăng nặng (tái phạm) theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân của bị cáo, điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, cần thiết xử phạt bị cáo mức hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới cải tạo giáo dục được bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm hình sự nói chung, tội phạm về ma túy nói riêng.

[5] Đối với các đối tượng liên quan trong vụ án:

- Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo C: quá trình điều tra chưa xác định được nên không xử lý trong vụ án này.

- Lê Thành N có hành vi mua ma túy của C để sử dụng. Hành vi của N chưa đến mức chịu trách nhiệm hình sự. Qua điều tra, xác định N là người nghiện ma túy. Do đó, ngày 22/12/2017, Ủy ban nhân xã Ia D đã ra quyết định xử lý hành chính đối với N bằng biện pháp giáo dục tại xã Ia D.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: xét đề nghị xử lý vật chứng của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ là có căn cứ. Do đó, cần thiết xử lý vật chứng của vụ án theo đúng đề nghị của Viện kiểm sát.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập riêng và không có tài sản gì. Do đó không cần thiết phải phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án hình sự sơ thẩm đề sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999:

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Xuân C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 29/11/2017.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/5/2018) để bảo đảm thi hành án.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự 1999, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,2326g;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động OPPO màu đen;

+ 01 điện thoại di động NOKIA, mặt trước màu hồng, viền xung quanh màu trắng, nắp phía sau đã rời màu đen;

+ 500.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Cơ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Xuân C chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo của người có mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (10/5/2018), của người vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp;
- Lưu HSVA;
- Lưu THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lại Hùng Hưng